

NĂM CĂN TRONG CHIẾN TRANH VIỆT NAM

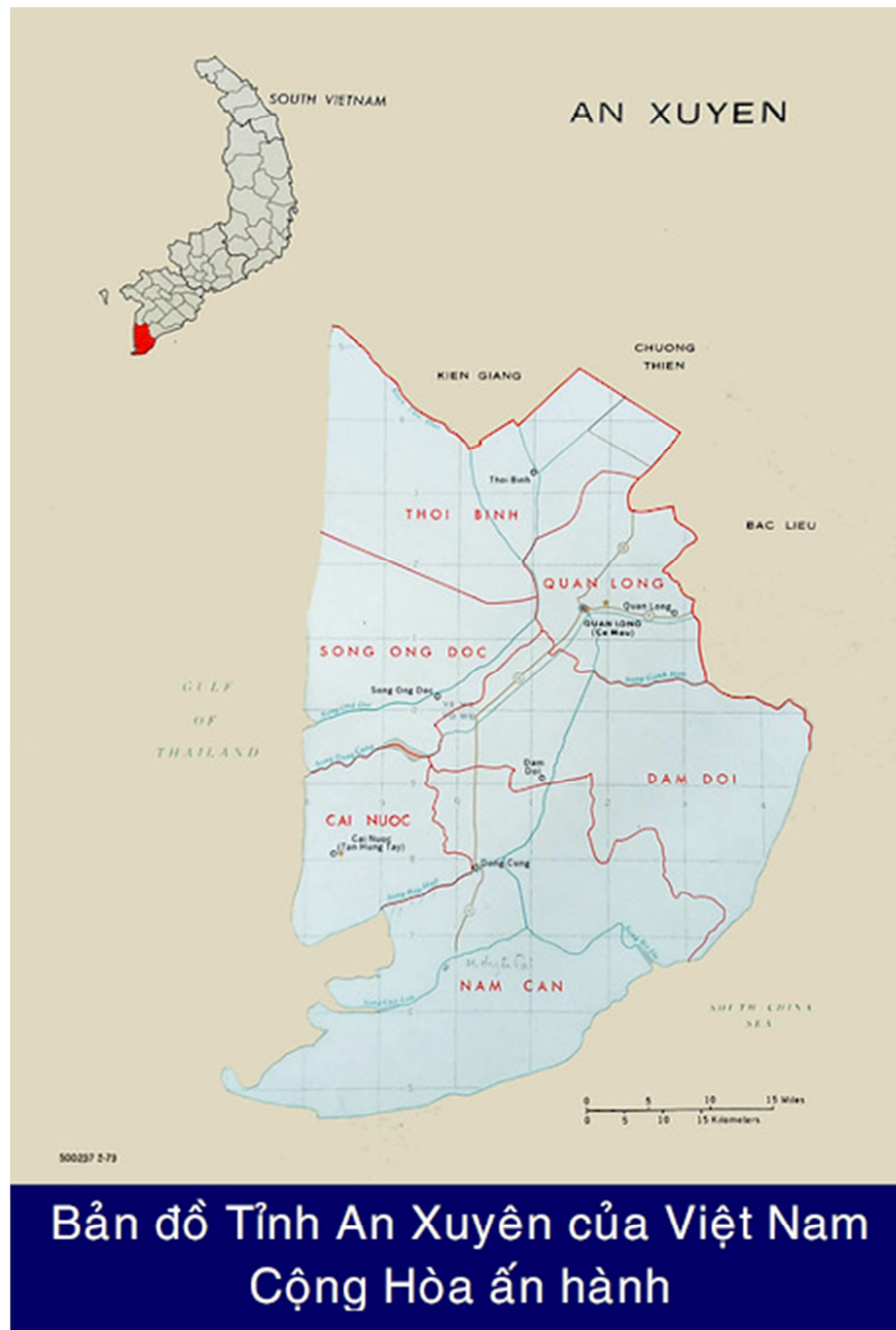


Đề đốc Trần Văn Chơn với các sĩ quan Hải quân VNCH & Hoa Kỳ tại căn cứ Hải Quân Năm Căn (Ảnh của brownwater-navy)

Chiến tranh Việt Nam có rất nhiều địa danh xa lạ, người Việt miền Đồng bằng sông Cửu Long sẽ biết Cửa Bờ Đề, Năm Căn nhưng chắc sẽ không quen với Cửa Việt như người xứ Quảng và ngược lại! Bài Cửa Việt (của Trần Lý) đã giới thiệu một Căn cứ Hải quân VNCH tại địa đầu giới tuyến, bài này xin ghi lại vài điều nhỏ của một Căn cứ tại miền cực Nam của VNCH.

(Bài cũng chỉ xin giới hạn về Năm Căn, tuy cũng còn nhiều sự kiện lịch sử về An Xuyên–Cà Mau như Đầm Dơi, Cái Nước, Biệt khu Hải Yến..)

Năm Căn, tên xa lạ với các chiến sĩ Bộ binh, Không Quân VNCH nhưng lại quen thuộc với các quân nhân Hải Quân vì được “bổ nhiệm” đi Năm Căn là đến một nơi “không có ai muốn phục vụ” (lời HQ Đại tá Nguyễn Văn May, vị Tư lệnh sau cùng của Vùng V Duyên hải).



Bản đồ Tỉnh An Xuyên của Việt Nam Cộng Hòa ấn hành

Bài viết xin chia thành ba phần chính

Năm Căn: 1954–1968, Vùng xôi đậu

Năm Căn: 1969–1971, Chiến dịch Sea Float và Sea Anchor

Năm Căn: 1971–1975, Căn cứ Bộ Tư lệnh Vùng 5 Duyên hải

Vài đặc điểm địa lý

VNCH: Năm Căn là một trong 6 Quận của Tỉnh An Xuyên (5 quận còn lại gồm Cái Nước, Đầm Dơi, Quản Long, Sông Ông Đốc và Thới Bình).

Quận Năm Căn có 5 xã: Năm Căn, Tân An, Tân Hưng Đông, Thuận Hưng và Viên An.

Phi trường Năm Căn tại Bán đảo Cà Mau là phi trường cuối cùng của lãnh thổ VNCH về phía Nam. Cách Sài Gòn 228km về phía Tây–Bắc, cách phi trường Quản Long 50km về phía Nam/Tây–Nam, phi đạo dài 2800ft.

Về những con sông (đề cập trong bài):

Sông Cửa Lớn, dài 58km, rộng 600m và sâu 12m; bắt nguồn từ sông Ông Trang. Sông còn được gọi là “Đại môn giang”, nối với sông Bò Đề (nhánh này chảy ra Cửa Bò Đề tại Biển Đông. Sông Cửa Lớn chảy về hướng Tây và đổ vào Vịnh Thái Lan tại Mũi Ông Trang. Xóm Ông Trang là tụ điểm dân cư nơi ngoài cùng của sông Cửa Lớn.

Sông Bảy Hạp, nối hai khu vực Bắc và Nam bán đảo Cà Mau, dài 48km, bắt đầu từ Kinh Đội Cường chảy qua các vùng Đầm Dơi, Cái Nước, Phú Tân và Năm Căn sau đó đổ ra Vịnh Thái Lan, rộng 150–200m, sâu khoảng 4–5m nhưng càng ra biển thì sông càng cạn... Cửa sông Bảy Hạp còn gọi là Gò Công, Rạch Cheo. Nơi cửa Sông có Xóm Rạch Thung... Kinh Cái Nháp nối ngang hai sông Bảy Hạp và sông Cửa Lớn.

Năm Căn: 1954–1968:

Vùng Năm Căn thuộc Tỉnh An Xuyên bị bỏ phế suốt từ 1954 đến 1963, hầu như không có chính quyền Quốc gia, Quận Năm Căn và các xã, tuy có tên nhưng trên thực tế không có các đơn vị hành chính. Tỉnh An Xuyên chỉ có vài cuộc hành quân tại các Quận Đầm Dơi, Cái Nước (hai Quận này thành lập năm 1955 và có Chi khu bảo vệ bởi các đơn vị Bảo an (sau đó là Địa Phương Quân).

Di chuyển từ Tỉnh lỵ Cà Mau xuống Năm Căn phải dùng đường thủy.

Dân Năm Căn sinh sống bằng nghề đốn củi, hầm than, đánh cá, lấy mật ong phải chịu sự kiểm soát của VC, đóng thuế... tuân theo quy luật sinh hoạt của “Làng Rừng”.

Từ thập niên 1960. Tỉnh lỵ 12 nối Năm Căn với Thị xã Cà Mau không còn dùng được, bỏ phế hoang tàn. Thị trấn Năm Căn, cũng không có nguồn cung cấp nước ngọt, sau khi bồn chứa nước từ các giếng đóng (French cisterns) bị phá hủy trong các cuộc giao tranh. Nước uống phải hứng từ nước mưa hoặc do ghe chở (đổi nước) đến bán lại.

Lịch sử của Đảng bộ Cà Mau ghi một “Chiến thắng” kỳ lạ, ngoài sách vở (!), ngày 11/11/1959, ghi Tiểu đoàn Ngô văn Sở VC đánh thắng TĐ 3 Bắc Ái của Phủ Tổng thống VNCH (?) [TĐ tưởng tượng!] khi TĐ này hành quân tuyên truyền vào Xã Thanh Tùng trên sông Cái Ngay, bị VC phục kích, diệt và bắt sống 150 quân VNCH (?) thu nhiều vũ khí. VC gọi đây là chiến thắng Bến Dừa và dựng “bia kỷ niệm” (!)

Chiến dịch SÓNG TÌNH THƯƠNG (1963)

Hải sử Tuyển tập, trang 78, ghi lại:

Khai diễn ngày 3 tháng 1 năm 1963. Mục đích của cuộc Hành quân là “Tái chiếm và Bình định khu vực Năm Căn”.

Thành phần tham dự gồm Hải quân và TQLC VNCH:

Hải quân gồm 1 Dương vận hạm (LST), 4 Hải vận hạm (LSM), 2 Giang pháo hạm (LSIL), 1 Trợ Chiến hạm (LSSL), 1 Giang đoàn xung phong và 2 Duyên đoàn (trong bài chỉ nói tới 2 LSM là HQ402 và HQ404 mà thôi)

TQLC gồm 2 Tiểu đoàn và 1 Bộ Chỉ huy Liên đoàn.

Cuộc Hành quân được chia thành 2 giai đoạn:

TQLC đổ bộ tại Xóm Mới (mỏm Cà Mau), hành quân khai thông tại phía Nam Sông Cửa Lớn, sau đó HQ và Hải thuyền vào tái chiếm Năm Căn. (Giang đoàn Xung phong khai thông thủy lộ Đàm Dơi–Năm Căn)

Xây dựng và tái lập Quận Năm Căn; bình định các khu vực chung quanh.

Hải sử Tuyển tập không ghi lại các cuộc đụng độ cũng như kết quả của cuộc Hành quân. Tác giả Nguyễn văn Ôn trong bài “HQ Đại tá Hồ Tấn Quyền với Chiến dịch Sóng Tình Thương” (bencublog.wordpress.com) ghi lại nhiều chi tiết hơn về Chiến dịch này.

Các Chiến hạm:

Dương vận hạm HQ500 Cam Ranh thả neo tại Xóm Mới trên Sông Cửa Lớn, làm Tổng Hành dinh cho Chiến dịch (do ĐT Quyền làm Tư lệnh).

Các Hải vận hạm HQ402 Lam giang và HQ404 Hương giang làm trạm tiếp liệu lưu động.

Giang pháo hạm HQ330 Lôi công và Trợ chiến hạm HQ225 Nỏ thần yểm trợ hải pháo, dọn bãi đổ quân.

Giang đoàn 22 Xung phong khai thông thủy lộ.

Đội Hải thuyền (Hòn Khoai) tặng phái 10 ghe Kiên giang để chuyên quân và đồ bộ (Đội 41 Hải thuyền, lúc đó chưa thành lập Duyên Đoàn).

Lực lượng bộ chiến:

TĐ 2 TQLC

1 Trung đội Người nhái HQ chia thành 4 toán xung kích

1 Trung đội Quân Y/Dân sự vụ HQ

Lực lượng CQ hoạt động tại Năm Căn là Đại đội Quyết Thắng (TĐ 306 U Minh) và Du kích địa phương (khoảng 1 đại đội)

Kết quả cuộc Hành quân (chấm dứt ngày 28 tháng 2/1963) là “gom được hơn 3 ngàn dân về lại 15 xã ấp, lập lại Quận Năm Căn.”

Quận Năm Căn dự trù nằm bên bờ Bắc sông Cửa Lớn, tại vùng đất giữa Rạch Năm Căn và Kinh Ngang. Xóm Hàm Rồng cũng được chọn làm địa điểm cho dân hồi cư.



Quận Năm Căn (Ảnh của manhhai)

Sau năm 1963

Chiến dịch Sóng Tình thương tuy tái lập chủ quyền Quốc gia tại Năm Căn nhưng vùng kiểm soát rất hẹp, chỉ vài xóm ấp quanh Thị trấn Năm Căn. Sau cuộc đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963, Năm Căn lại trở về tình trạng mất an ninh.

Năm Căn, một ốc đảo nhỏ do Chính quyền Quốc gia kiểm soát, trong một khu vực thưa thớt dân cư, cũng bị CSBV chiếm sau Trận Tổng Công kích Mậu Thân 1968, thành khu vực “Giải phóng”. Dân nếu thuộc thành phần “ưa” Quốc gia, phải di chuyển xa hơn về phía Bắc khoảng 17km, lập thành tụ điểm “Khu Năm Căn mới”. Khu vực Quận cũ trở thành “khu oanh kích tự do”, nơi trút bỏ bom đạn của phi cơ sau các cuộc không kích không tìm được mục tiêu. Năm Căn “cũ” hầu như thành bình địa sau khi B-52 thả bom vào năm 1968.

Trước khi có Chiến dịch Market Times, Năm Căn là một điểm tiếp nhận vũ khí và vật liệu do CSBV chuyển vào từ Miền Bắc chi viện cho quân BV hoạt động trong khu vực đồng bằng Sông Cửu Long. CSBV cũng xây dựng nhiều “công binh xưởng” chế tạo bom mìn tại Năm Căn, từ các bom đạn chưa nổ thu hồi được. Các trạm thu thuế đánh vào than và củi của CQ cũng góp phần vào chiến phí của họ.

Dân Năm Căn, sinh hoạt dọc ven sông rạch, là người không cần khuynh hướng chính trị! sống theo thời và không dám theo phe nào. Tuy nhiên theo “cách nhìn” của Chính quyền VNCH thì đại đa số là Việt cộng hay theo phe Cộng: lều tranh hay chòi trên cọc đều bị đốt trong các cuộc hành quân đột kích; thuyền và xuồng bị chặn xét và oanh kích nếu gặp di chuyển trên sông rạch; đặng và đay bắt cá dựng trên sông rạch bị phá hủy.

Hành quân SEA FLOAT và SEA ANCHOR

Từ cuối năm 1968, các Khinh tốc đỉnh (Swift boat) của HQHK đã mở nhiều cuộc thám sát vào Năm Căn từ các sông Cửa Lớn và sông Bò Đề.

Các PCF liên tục đột kích vào các cơ sở hậu cần CQ trong toàn vùng Năm Căn.

Tháng 12 năm 1968: Lực lượng Người Nhái Mỹ (Navy Seal) và Việt (LDNN) đã mở cuộc hành quân Bold Dragon IX thám sát khu vực sông Cửa Lớn, khám phá được các chướng ngại vật VC dựng để ngăn sông: 12 rào cản trong đó có 3 hàng rào cản được đóng ngang sông, các cọc gỗ dựng hình tam giác, đóng suốt bề ngang dòng sông, trên cọc còn giăng cả lưới thép. Người nhái và cả trực thăng không phá nổi các vật cản này.

Hành quân Silver Mace 1 nhằm phá hủy hết các rào dựng trên sông. Đây là một cuộc hành quân đầu tiên loại “Sông-Biển” phối hợp, huy động một lực lượng giang đình đủ loại, khởi hành từ Bình Thủy (Cần Thơ) ngày 16 tháng 12/1968, gồm các monitors,

ASPB, ATC, có một đại đội Xung kích DSCĐ (Mike Force), tháp tùng, di chuyển theo đường sông đến Rạch Giá, các chiến đình sẽ ra biển và chạy theo ven biển để đến Cửa Sông Bảy Hạp (Square Bay) và sau đó vào Sông Cửa Lớn. Cùng lúc này một lực lượng yểm trợ—tiếp vận gồm các Chiến hạm USS Mercier (APB-39), USS Satyr (ARL-23) và USS Iredell County (LST-839) đi từ Biển Đông quanh Mũi Cà Mau và thả neo tại Vịnh Thái Lan, cách Square Bay khoảng 4.5 miles ngoài khơi. Trên chiến hạm Mercier có thêm một Toán 30 chuyên viên gài và hủy chất nổ dưới nước (UDT) cùng thêm 1 đại đội Mike Force. Biển động và bùn lầy nơi Cửa sông Cửa Lớn làm chậm cuộc hành quân. Đến 19 tháng 12, một đoàn viên hải thuyền mới dẫn được đoàn chiến đình tiến vào sông.

Đây là các giang đình Monitor, Tango, Alfa của Lực Lượng Thủy Bộ 211 thời đó năm 1969 mới thành lập. Các giang đình này không thể chạy ngoài biển vì tàu nặng, không nhảy sóng, nước biển sẽ tràn vào cửa ramp trước mũi nên kế hoạch hành quân lạ lùng. Ngày 01/05/1975, các đơn vị Hải Quân tại Năm Căn rút ra biển theo cửa Ông Trang, các chiếc Tango đã bị vô nước và chìm dù biển rất êm, quân nhân phải được chuyển sang các PCF, Alfa để về Hòn Tre.

Các Đại đội MIKE lo phòng vệ các vị trí để các toán UDT phá hủy toàn bộ 12 rào ngăn CQ dựng trên sông. Chỉ vài cuộc đụng độ nhỏ với du kích địa phương, Lực lượng hành quân phá hủy nhiều cơ sở, hầm trú ẩn, tịch thu một số lương thực phẩm gồm gạo, cá khô. Một VC bị giết, 9 tù binh bị bắt.

Hành quân Silver Mace chấm dứt ngày 22 tháng 12, với kết quả là thủy lộ đi Rạch Giá được khai thông. Các chiến đình về thả neo, nghỉ ngơi tại các chiến hạm nổi đậu ngoài khơi.

Trong những tháng đầu năm 1969, các đơn vị xung kích thuộc Chiến dịch Market Time tiếp tục thăm dò khu vực Năm Căn. Các lực lượng Mỹ gồm SEAL, UDT có Mike Force tháp tùng; và các lực lượng VNCH gồm ĐPQ, Hải thuyền tiếp tục các cuộc đột kích có các phi cơ trực thăng vũ trang và phi cơ khu trục yểm trợ oanh kích.

28 tháng 2: 3 PCF thám sát Vùng Cái Nước theo Cửa Bảy Hạp, có 2 Trung đội ĐPQ cùng theo. Đoàn chiến đình phá hủy 30 thuyền VC, một căn cứ hậu cần gồm 20 cơ sở, hầm trú ẩn, hủy 12 tấn gạo, 2 máy khâu; thu 6 súng cộng đồng, một B40, nhiều đạn dược; diệt 10 VC.

12 tháng 3: 4 PCF, chở theo quân Mike, xâm nhập Cửa Lớn, đột kích khu Cái Nháp, đến rạch Cái Ngãi. CQ phản ứng bằng thả mìn trôi và súng nhỏ từ bờ. Cuộc đột kích phá hủy 14 ghe, một thuyền lớn, phá 5 cơ sở.

Tháng 4 năm 1969, Hành quân Silver Mace II khai diễn với mục tiêu mở rộng lớn hơn: “lùng và diệt” các đơn vị CS cùng các cơ sở hậu cần trong toàn khu vực. Cuộc Hành quân mới này huy động một lực lượng quan trọng hơn, phối hợp Hải quân Việt–Mỹ (HQ

Mỹ có 29 chiến đĩnh thuộc RAS 13 và 13 PCF, HQ Việt có 25 chiến đĩnh), Bộ binh, TQLC VN (Chiến đoàn B gồm Bộ Chỉ huy, 2 Tiểu đoàn 4 và 6 cùng Pháo đội B) và các đơn vị KQHK.

Các đơn vị Việt Mỹ tập trung tại Cửa Bồ Đề và đổ bộ vào sông Cửa Lớn: TĐ 4 TQLC tiến theo sông Cửa Lớn; TĐ 6 đổ vào Xã Tân An. (TĐ 1 thay cho TĐ 6 ngày 12 tháng 4). TQLC tạo thành một khu vực rộng bao gồm các vùng rạch Ông Quyền, Bà Thanh, Cái Chồn, Dương Keo, Cái Nhấp và cả Đầm Dơi dọc ven sông Cửa Lớn.



Cuộc đụng độ đáng kể nhất là cuộc tảo thanh Dương Keo ngày 12 tháng 4 của TĐ 6 TQLC do 8 PCF yểm trợ, chạm súng với 2 đại đội CQ trang bị đủ loại súng nặng kể cả đại liên 30 và 50, B40, Súng không giật. (xem dưới)

Ngày 12 tháng 4: một cuộc hành quân phối hợp 8 chiếc PCF, chở theo toán UDT Mỹ cùng 1 TĐ TQLCVN tảo thanh khu vực Sông Dương Keo; lúc 5 giờ 30 chiều, khi vượt cửa sông khoảng 4km, lực lượng hành quân đã bị 2 đại đội CQ phục kích, nổ 2 quả mìn gài sẵn bên bờ rạch, và bắn đủ loại súng kể cả B40 vào đoàn PCF. PCF-43 trúng đạn ngay đợt đầu vào phòng lái, Trung úy Droz, chỉ huy chiến đĩnh tử trận, chiếc PCF mất định hướng phóng vào bờ, không thể điều khiển. Thủy thủ đoàn tuy bị thương và UDT lập một chu vi phòng thủ tạm bên bờ rạch quanh chiếc tàu bị hư hại. Các PCF-5 và 31

bao quanh bảo vệ, dưới làn đạn CQ, nay 5 phút sau, trực thăng Seawolf, từ các chiến hạm neo nơi cửa sông đã bay đến yểm trợ và làm im tiếng súng CQ. Các nhân viên của PCF-43 được tải thương. Chiến đĩnh này tiếp tục cháy và phát nổ khi đám cháy lan đến chất nổ của UDT mang theo tàu. Trong trận này HQHK mất 3 nhân viên, 33 bị thương. TQLCVN có 2 tử trận và 13 bị thương, Ngoài PCF-43 bị chìm và phá hủy, còn có 3 chiếc khác bị hư hại. CQ có 18 bị hạ.

Ngày 16 tháng 4: Một cuộc phục kích của CQ trên sông Cửa Lớn bị phi cơ trực thăng trinh sát phát giác. Đoàn chiến đĩnh VN được thông báo kịp thời gọi pháo binh oanh kích gây nhiều tiếng nổ phụ trong vùng, sau đó một ĐĐ của TĐ 6 TQLC vào vùng tảo thanh nhưng CQ rút chạy.

Hành quân Silver Mace II chấm dứt ngày 18 tháng 4. (TQLC VN chuyển sang vùng Chương Thiện).

Tổng kết: có 7 cuộc chạm súng; 38 CQ bị hạ (21 xác bỏ lại); 47 thuyền và 209 cơ sở bị phá hủy; tịch thu 4,400 đạn đủ loại, 380 vũ khí, một số người tình nghi bị giữ.

Trong các tháng 5 và 6/1969, lực lượng PCF của HQHK, dùng quân Mike theo tàu, tổ chức nhiều cuộc đột kích phá hủy nhiều cơ sở hậu cần, kho lương thực, xưởng đóng thuyền của CQ trong vùng quanh sông Cửa Lớn, các công binh xưởng cũng bị phá hủy.

(Ngày 15-6, chặn bắt ghe hậu cần VC tịch thu 1,000 viên đạn AK-47, 12 súng B40, 5 thùng đạn, 3 mìn dưới nước, 5 mìn loại claymore, 25 lựu đạn và 20 đuôi rocket).

(Ngày 16-6 đột kích hầm chôn dấu vũ khí CQ tại 10km Tây-Bắc làng Năm Căn cũ đùng độ với 1 Trung đội CQ; hủy 10 ghe, phá 5 cơ sở, 9 hầm chiến đấu, hủy 600kg gạo, hạ 2 VC và bắt sống 2).

Các cuộc hành quân đột kích vào Năm Căn trong khoảng thời gian 6 tháng đầu năm 1969 phải tùy thuộc vào sự yểm trợ của các chiến hạm dùng làm căn cứ tiếp liệu neo ngoài khơi, không thể vào sát cửa sông vì cát, bùn.

Bộ Tham mưu MAC-V đã bàn thảo kế hoạch cần có một căn cứ yểm trợ và tiếp vận trên đất liền nếu muốn sự có mặt “thường trực” của Chính quyền VNCH tại Năm Căn. Một căn cứ tại cửa sông Cửa Lớn hay Bồ Đề là thích hợp nhất vì có thể kiểm soát phía Vịnh Thái Lan bọc vòng Mũi Cà Mau và tránh được các cơn bão trong mùa gió “Gió mùa”. Hơn nữa, bình đĩnh được Năm Căn là phá được một vùng CSBV cho là “bất khả xâm phạm”, chặn được tiếp liệu và nguồn kinh tế của CS cung cấp cho vùng đồng bằng sông Cửu Long, và sẽ là một chiến thắng chính trị quan trọng cho Chính phủ VNCH đồng thời đem dân về cùng Chính quyền Quốc Gia.

Đô đốc Zumwalt, được sự ủng hộ của HQ VNCH, đã mạnh dạn lập kế hoạch dựng một Căn cứ HQ Việt–Mỹ tại Năm Căn. Kế hoạch này không được các vị chỉ huy VNCH và các cố vấn Vùng 4 CT ủng hộ (đúng hơn là chống đối) vì cho rằng: “bình định xong sẽ không giữ nổi (!), Năm Căn không có giá trị kinh tế, dân chúng trong vùng đã theo VC từ lâu đời. Với các nhà quân sự Bộ binh Vùng 4 thì tốt nhất là củng cố các khu vực đang nằm trong quyền kiểm soát của VNCH”.

Kế hoạch của HQ, bị Bộ Chỉ Huy Quân Sự Mỹ từ khước: không lập một căn cứ trên bộ, nhưng các hoạt động “sông–biển” thì tùy HQ quyết định: Đô đốc Zumwalt chọn cách khác: “lập một căn cứ nổi, neo nơi cửa sông”.

Ngày 15 tháng 5/1969 CTF–115 đề nghị lập một Căn Cứ Di động Tiên tiêu, Yểm trợ Chiến thuật hay MATSB = Mobile Advanced Tactical Support Base, neo tại giữa cửa Sông Cửa Lớn gần khu vực Năm Căn cũ (nơi ĐĐ Zumwalt định chọn làm căn cứ trên đất liền). Dựa trên kinh nghiệm thu được trong Hành quân Giant Slingshot, Căn cứ nổi sẽ được xây dựng trên các xà lan (ammi pontoon) nối kết. Chương trình này (về phương diện tâm lý chiến (!) được đặt tên là “mở chợ” (Market Place), quảng cáo cho sự kiện Chính phủ VNCH trở lại Năm Căn mở chợ nổi (!) mời dân ra sinh hoạt.

(Ammi pontoon là xà lan được hàn thêm khung thép để làm mái che chịu đựng nổi sức nặng của vài lớp bao cát, chống được các mảnh đạn cối khi bị pháo kích. Vòm mái khum giống mu rùa nên còn gọi là “turtle ammi”; các khoang trống của xà lan dùng chứa nước ngọt).

Dự án ban đầu là MATSB cần đủ chỗ để yểm trợ cho 6 PCF, một toán tâm lý chiến, 10 thông dịch viên của HQVNCH, một bộ Chỉ huy thu gọn, một chiến hạm LSIL của HQVN để bảo vệ chợ nổi nơi sinh hoạt cho khoảng 60 nhân viên dân sự. 5 chiếc xà lan có thể tạm đủ (một chiếc dành làm Chợ!). Bộ Chỉ Huy HQHK chấp thuận không chỉ 5 mà cho đến 9 xà lan, dành một chiếc làm sàn đáp trực thăng vũ trang và cho thêm một LST yểm trợ, neo trong Vịnh Thái Lan, và sau đó do thêm nhu cầu nên tổng cộng số ammi pontoon lên đến 11 chiếc.

MATSB được ráp tại Nhà Bè, mái các nhà và cơ sở được gia tăng sức chống được đạn súng cối khi bị pháo kích, hai bên vách đặt bao cát chống đạn súng nhỏ bắn từ xa, các vị trí đặt súng phòng thủ và súng cối được thiết trí, tuy nhiệm vụ bảo vệ Căn cứ nổi được giao cho các PCF, LSIL và trực thăng vũ trang Seawolf. Sau khi hoàn tất MATSB được 3 chiến hạm LSD của Hạm đội 7 kéo về vị trí ngoài khơi gần cửa Sông Cửa Lớn.

Ngày 25 tháng 6/1969, Hành quân Sea Float/Trần Hưng Đạo III khởi động và đoàn tàu LSD, tàu kéo do 6 PCF hộ tống đã đến vị trí định trước lúc 9 giờ sáng. Công việc thả neo Sea Float dù dòng nước triều chảy siết đến 8 knots vẫn tiến hành. Sea Float được cột chặt vào 6 chiếc neo loại 9,000lb (dùng cho các Tuần dương hạm), có thêm các khối bê tông giúp sức. Dòng nước chảy siết được xem là một hệ thống phòng thủ và là chướng ngại

thiên nhiên chống đặc công nước của CS, thêm vào đó là một hệ thống cảm ứng điện tử, thả nổi từ xa ghi nhận các di chuyển của các vật lạ hay thả trôi về phía căn cứ.

Sea Float là nơi “đóng quân” và sinh hoạt của hơn 700 quân nhân Mỹ, còn thêm thủy thủ đoàn của một LCIL (hay LSSL tùy sự biệt phái) của HQ VNCH và một chiến hạm PG (USN) có nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho căn cứ. Sea Float có một bộ chỉ huy với các đơn vị tình báo, viễn thông, tiếp vận, một biệt đội trực thăng vũ trang UH-1B (toán HA(L)-3 Seawolf; ngoài ra có thêm các chiến đình sông rạch của RAG Mỹ, RAID Việt, PCF, các đơn vị SEAL/UDT với các phương tiện riêng (MSF=Mobile Support Team) các thuyền máy của Hải thuyền VN. Trang bị tự vệ của Sea Float gồm 4 cối 81mm, 6 đại liên 50, 10 M-60 và đủ loại vũ khí cá nhân.

(SEAL có các chiến đình riêng gồm 2 chiếc LSSC và một MSSC, một HSSC. Đây là các loại thuyền nhôm gắn máy, dài 36ft trang bị radar, nhiều súng đại liên có khả năng di chuyển nhanh và chở được 16 quân cùng các vũ khí cá nhân).

Một trong những khó khăn ban đầu của Sea Float là nước ngọt cho sinh hoạt, phải do các LSM chở từ Nhà Bè: mỗi chuyến cung cấp được chừng 32 ngàn gallons.

Các phản ứng đầu tiên của CSBV là thả truyền đơn theo dòng nước, dọa binh lính Mỹ-Việt. Đài Hà Nội dọa ngày 17 tháng 7 sẽ đánh chìm Sea Float! Tuyên truyền với dân làm củi là sẽ diệt căn cứ này không lâu! Nhưng 6 tuần đi qua mà MATSB, chưa bị phát súng tấn công nào của VC?

Đô Đốc Zumwalt tin rằng cần có sự cộng tác của HQVNCH để chiến dịch thành công, Ông muốn có một sĩ quan HQVNCH làm Phụ tá Chỉ huy Căn cứ. Phía HQVNCH không tìm (?) được một SQHQ có cấp bậc tương xứng, nhận nhiệm vụ thường trực nên giao trách nhiệm này (thêm) cho Vị Tư lệnh HQ Vùng 4 Duyên Hải. Ông này không “mặn mà” lắm nên chỉ định một SQ thuộc quyền ra “Chợ nổi” (như bị phạt?).

Hải Quân Trung tá Đỗ Kiểm lúc đó là Chỉ Huy Trưởng Hải Quân Vùng 4 Duyên Hải được BTL/HQ chỉ định kiêm nhiệm thêm chức vụ “Đồng Chỉ Huy Trưởng Chiến Dịch Sea Float (co-commander) chứ không phải là Phụ Tá cho vị CHT HQHK”.

CS ra lệnh cấm dân đánh cá, làm rừng, làm than ra Chợ nổi, tuy nhiên dân càng ngày càng đến Căn cứ nhận quà, thực phẩm, được giúp sửa chữa máy đuôi tôm, mài dao, rựa (nhờ một máy mài dao từ Mỹ mang sang), riêng dịch vụ khám bệnh, chữa răng, phát thuốc sau đó gia tăng nhờ các Bệnh viện hạm của HQVNCH.

Ngày 26 tháng 7, Chiến dịch “phụ” từ SeaFloat bắt đầu vào sâu hơn trong Sông Cửa Lớn đến giao điểm Cửa Lớn và Kinh Cái Nháp cách căn cứ nổi khoảng 10km. Đoàn chiến hạm vào trong sông gồm 2 PCF cùng LSIL và tàu bệnh viện của HQVN đến điểm hoạt động buổi sáng và rút về vào buổi chiều.

Hoạt động của quân Việt–Mỹ gây nhiều trở ngại cho các cán bộ thu thuế CS thay đổi việc đi lại của thuyền bè nơi cửa sông: Con số thuyền từ trung bình 102 chiếc mỗi ngày trong 5 ngày đầu của Sea Float, tăng lên 159 thuyền qua lại từ tháng 8 và kích thước thuyền bè cũng lớn hơn, nhất là thuyền chở củi. Tính đến 26 tháng 8, 316 gia đình đã bày tỏ ý muốn tái định cư trong khu vực hoạt động của Sea Float.



Tuy nhiên vẫn còn nhiều trục trặc bất đồng giữa các cấp Chỉ huy Việt–Mỹ! Tư lệnh Vùng VN, không biết vì lý do nào, không cho phép Tiểu khu An Xuyên yểm trợ bộ binh cho các cuộc hành quân đột kích của HQHK (?). Bên phía Mỹ đành “tuyển mộ” một lực lượng “riêng” gồm 50 nhân viên “chiêu hồi” (bí danh là Toán 66), cũng được huấn luyện thêm để bảo vệ MATSB, các chiến binh chiêu hồi này và gia đình được cung cấp vật liệu xây dựng một “làng” riêng trên bờ, tại Ấp “Năm Căn cũ”, riêng 15 gia đình được chọn và cho tạm trú ngay trên MATSB (HQVNCH không tin tưởng nhóm này).

Ngày 2 tháng 8, Sea Float tổ chức hành quân “riêng”, mượn quân Biệt kích Mike Force của LLDB HK: 175 quân Mike đã hành quân táo thanh trong suốt một tháng bằng trực thăng vận từ Sea Float vào ven sông, lập một căn cứ trên bờ và táo thanh khu vực quanh vùng Sông Cửa lớn, với các kết quả rất tốt cho việc bảo vệ MATSB.

Chương trình tiếp tục sử dụng Mike không được Bộ TTM đồng ý. Bên HQVNCH giúp bằng tổ chức cho Sea Float một đại đội “biệt động quân – Hải quân” (ranger-VNN). (Đại đội Biệt Hải)

Đại đội này, do một HQ trung úy chỉ huy, có nhiệm vụ rất giới hạn, chỉ hành quân dọc ven sông, vào sâu nhất là 1km và chỉ hoạt động, trong một tháng (?). Đại đội này được huấn luyện tại Nhà Bè do TQLC VN trong 2 tháng và thực tập tại Đặc khu Rừng Sát và Bến Lức trong 1 tháng, sau đó ngày 6 tháng 9 được gửi đi trợ giúp Sea Float!

Toán quân này không giúp gì được cho nhu cầu của Sea Float! (Cố vấn Mỹ than phiền về trở ngại ngôn ngữ và kỷ luật cùng khả năng quân sự của toán quân) nên hoàn trả đơn vị này về cho HQVN chỉ sau 1 tuần lễ!

Sự kiện “thiếu quân” (thích ứng với nhu cầu chiến trường) đã đặt chiến dịch Sea Float vào một tình thế khó xử! Nhất là lúc này (9/69) hơn 500 dân đã tụ về sinh sống quanh khu vực “Năm Căn cũ”, không có sự bảo vệ của Chính quyền VNCH. Ngoài ra sự vắng mặt thường trực của các lực lượng tuần tra sông rạch, sẽ giúp CQ hoạt động trên Kinh Cái Nháp có cơ hội phục kích, gài mìn các chiến đình dễ dàng hơn.

Tỉnh trưởng An Xuyên miễn cưỡng gửi một lực lượng tạm gồm 2 trung đội ĐPQ và một toán Thám sát Tỉnh (PRU) đến giữ an ninh trong 2 tuần! Thời gian qua và không có quyết định chính thức: Các nhà quân sự BB VNCH Vùng 4 bác bỏ kế hoạch “bình định Năm Căn” vì không đủ phương tiện và lực lượng quân sự cần thiết (?). Tiểu khu An Xuyên không đủ sức bảo vệ an ninh cho 5–600 dân tại Năm Căn cũ nếu không được Chính phủ VNCH yểm trợ! Rút lui Sea Float và giải tán dân (đang muốn về với Chính quyền Quốc Gia) sẽ là một thất bại tâm lý nguy hại cho VNCH!

Đến giữa tháng 10/1969, số dân tụ về gia tăng đến trên 3 ngàn người. Đô Đốc Zumwalt nhất quyết bảo vệ thành quả của HQ và dự trù huy động các lực lượng HQ Việt–Mỹ, dùng các lực lượng xung kích của HQVNCH như Hải thuyền, và sử dụng tối đa các đơn vị SEAL và UDT. Sau cùng cố gắng của Ông đã được Tướng Abrams Tư lệnh Quân Mỹ tại VN chấp thuận cho lập một căn cứ hỗn hợp HQ Việt–Mỹ trên đất liền, nơi trú đóng của các PCF và một Duyên đoàn HQVN tại Năm căn cũ. Đây là Chương trình Sea Anchor, khởi sự ngày 24 tháng 10/1969.

Cộng quân và Sea Float:

Không thể tấn công Sea Float bằng bộ binh hay pháo kích, CSBV dùng quân đặc công “nước” để phá hoại Căn cứ nổi này, nhiều cuộc gài mìn vào các chiến đình neo đậu tại đây đã xảy ra:

16 tháng Giêng: một quả mìn tái chế từ một quả 750lb chưa nổ, gắn sẵn ngòi nổ điều khiển từ xa bị phát giác trên sông Cửa Lớn trên thủy lộ của các PCF, bom bị toán UTD gỡ bỏ.

21 tháng 4 năm 1970: trận tấn công đầu tiên của đặc công nước CS đã diễn ra lúc 8 giờ 50 tối: các đặc công bị phát giác, quân trú phòng thả lựu đạn, 5 giờ sau, 2 toán đặc công mình trần bị phát hiện khi dùng ống thở bơi lại gần xà lan kho đạn, lính gác bắn và thả lựu đạn nổ dưới nước tạo hơi ép. Ngày 24-4, 4 xác CQ nổi lên lúc 2 giờ chiều. Khám tử thi, thấy các xác này trang bị lựu đạn Nga, ngòi nổ, dây nylon, ống thở khi đang lặn, mang các khối TNT từng bloc (gồm 250 gói 1/4 lbs) nối kết với 10 lbs thuốc nổ plastic. (Các nhận xét cho rằng đây là toán đặc công từ miền Bắc xâm nhập).

4 tháng 7 năm 1970: RID 45 di chuyển trên rạch Biên Nhan bị phục kích bằng RPG-7 và bom quăng (lance bombs). ASBP 5162 đi sau cùng bị đánh chìm, 4 binh sĩ HQVN mất tích, 7 bị thương, Mỹ có một bị thương.

6 tháng 7 năm 1970: Chiến hạm yểm trợ (ARL 38) USS Krishna bị gài mìn khi đang neo tại Căn cứ nổi. Khối chất nổ gây một lỗ thủng 7m x 5m nơi khu vực phòng máy nhưng không đủ làm chìm tàu. Tàu được tạm sửa và tự chạy được về Vũng Tàu, sau đó về Hải Quân Công xưởng để sửa chữa lại. Vụ nổ gây một binh sĩ HQHK tử nạn. Yểm trợ Hạm Krishna hoạt động vùng biển Phú Quốc mà anh Nguyễn An đã nhắc trước đây.

Ngày 30 tháng 7 năm 1970: vào sáng sớm Trợ Chiến hạm (LSSL) HQ225 Nguyễn Ngọc Trụ, neo tại phao phía Đông của Sea Float, vì VC gài mìn dưới nước, mìn nổ bên sườn phải phía mũi tàu. Chiến hạm bị vào nước rất nhanh, chìm trong vài phút, 17 binh sĩ HQVN mất tích. Một sợi dây nylon dài còn buộc theo tàu. Tàu chìm sâu dưới 3 thước nước, chỉ còn phần mũi nhô khỏi mặt nước vì còn cột vào phao neo. Tàu bị phế thải, không thể trục vớt được. Trợ Chiến Hạm HQ225 bị VC đặt mìn chìm ở Năm Căn gây cho 1/3 thủy thủ đoàn thiệt mạng.

Sáng 18 tháng 8, một xác VC trôi vào ven bờ gần vị trí chọn để xây dựng Sea Anchor, ngực bị vỡ nát do sức ép của lựu đạn ngầm. Xác được nhận dạng là một đặc công nước VC, có mìn trong hộp gỗ cột vào xác, có dây cuộn dài đến 70m, khối mìn chứa 118lbs TNT gắn sẵn 11 ngòi nổ.

Sáng 23 tháng 8, lính canh Chiến hạm PG85 (USS Gallup) thả lựu đạn vào đám gỗ ván trôi gần tàu. 2 VC nổi lên, một cố bơi đến phía tàu và bị bắn hạ tại chỗ, một bị thả thêm lựu đạn và mất dạng. Ngày 24, hai xác VC nổi lên, có lựu đạn cột trên người.

Trong năm 1970 HQ Việt-Mỹ, nhất là các toán SEAL liên tục tổ chức thám kích vào sâu trong các khu vực CQ kiểm soát, tấn công các căn cứ hậu cần, các nhà kho.

Số dân di chuyển ra Vùng QG kiểm soát lên đến 5,200 người (tính đến tháng 8/1970).

Đêm 21 tháng Giêng 1970, Toán MiKe, 10 người do một SEAL dẫn đầu phục kích tại một điểm cách rạch Cái Nháp 50m trên đường giao liên của CQ, chặn đánh 1 ghe máy VC, ghe này trang bị nhiều B40 và súng nhỏ phản ứng mạnh. Trận đánh chấm dứt với 14 xác CQ và vũ khí bỏ lại trong đó có xác 1 Trung úy CSBV xâm nhập. Đây là lần đầu tìm được vết tích của quân chính quy BV hoạt động tại khu vực Sea Float.

Ngày 9 tháng 4: SEAL dùng nhân viên chiêu hồi, vào sâu 19km trong sông Cửa Lớn, tấn công kho hậu cần CQ hủy 30 ghe, 3 máy phát điện, 200kg gạo, 250kg thuốc, 800kg thực phẩm. Diệt 2 CQ, bắt sống 5 CQ.

Ngày 14 tháng 7: Chiến hạm PG90 (USS Canon) bị tấn công khi đang hộ tống Chiến hạm Tiếp vận USS Brule (AKL 28), các PCF 96 (HQ Mỹ) và PCF 3816 (HQVN) trong toán hộ tống cũng bị trúng đạn. Đoàn chiến hạm về được Sea Float an toàn, 6 CQ bị hạ; 2 Mỹ và 6 Việt bị thương.

Ngày 11 tháng 8: PG90 lại bị tấn công khi vào sông Bồ Đề, 25km phía Đông Sea Float, tàu bị bắn trúng 8 quả B40/41; tất cả 12 thủy thủ bị thương, nhưng rút lui được khỏi vùng bị phục kích. Chiến hạm về xưởng sửa chữa Cam Ranh và sau đó về Guam ngày 27 tháng 8 để tu bổ lại.

Ban lịch sử của CSVN (tỉnh Cà Mau) ghi “Trận đánh tàu trên sông Tam Giang tại Vàm rạch Chủ mưu năm 1970”, CS lập một di tích lịch sử (?), ghi một chiến công (?) lạ lùng là: *“Đội Du kích Kênh 17 phục kích tại Rạch Chủ mưu, chặn đánh đoàn tàu 9 chiếc, trong đó có 1 tiểu pháo hạm là sở chỉ huy mang số 228, chạy từ Năm Căn đến Cửa Bồ đề. Đêm 29 tháng 8/1970, VC bắn chìm chiếc 228 và 4 chiếc đi kèm, diệt 1 trung tá Mỹ và hơn 240 tên địch, bắn hỏng 1 trực thăng!”*

(Chiến công quái lạ này không được Naval Report của HQHK biết đến?)

Sea Anchor

Việc chọn vị trí xây cất Căn cứ Sea Anchor được tiến hành gấp rút. Vùng đất được chọn phải dùng các C-123 phun thuốc khai quang mở một vùng trống 1,000m từ hai bờ. Ba toán Công binh HQ Seabee của Lữ đoàn 3 HQ Kiến tạo được giao công tác, các xe ủi đất cỡ lớn, máy móc cơ giới nặng đủ loại được tập trung và đưa đến Côn Sơn bằng xà lan. Nguồn vật liệu xây cất như xi măng, cát, đá, sắt thép được huy động từ mọi nguồn. Các “nhà thầu” dân sự Mỹ cũng được mời góp công. Số lượng cát trị giá đến 6 triệu đô-la, được chở đến bằng xà lan lấp khu rừng ngập mặn chọn làm Căn cứ. Để chống sụt lở, Seabees đóng cọc thép-bê tông, chằng lưới sắt chặn bờ sông giữ cát. Một phi đạo tráng nhựa dài 910m được xây dựng.

Căn cứ Sea Anchor có 12 dãy nhà kiểu Butler, 41 chòi loại “SEA hut”, và các đơn vị gia cư chứa được 1,000 người dành cho gia đình binh sĩ VNCH.

Thấy công trình xây cất có vẻ “lớn”, chính quyền Quận Năm Căn đổi thái độ từ “lơ là” sang cộng tác và đóng góp một toán Phát triển Nông thôn, một trung đội ĐPQ, hai Cảnh sát, Ban hội tề cùng vài viên chức hành chánh xã ấp và một toán vũ trang tuyên truyền.

Kế hoạch Sea Anchor càng phát triển và hai ấp mới HQVN đặt tên là các Ấp Trần Hưng Đạo 1 và 2 được xây dựng bên bờ phía Bắc của Sông Cửa Lớn tại vùng giữa Năm căn Cũ và Rạch Cái Nháp. Dân về cư trú tại hai ấp này lên đến trên 9,000 người (vào tháng 9/1970).

Sea Anchor nhận toàn bộ các cơ sở hoạt động của Sea Float vào tháng 9/1970 và Sea Float được tạm kéo về Đồng Tâm (?) và sau đó về Sông Ông Đốc (tháng 11/70).

Ngày 1 tháng 4 năm 1971: Hành quân Sea Anchor được HQ Hoa Kỳ chính thức bàn giao cho HQVNCH trong một buổi lễ ký kết giữa Đại tá HQ Eugene Fincke và HQ Trung tá Nguyễn văn Tuyên. HQVNCH đặt tên Chiến dịch này là Trần Hưng Đạo IV. Tuy nhiên Căn cứ Năm Căn, nơi đặt Bộ Tư lệnh Hành quân của HQVN vẫn do HQ Mỹ điều hành đến khi HQVN tiếp nhận hoàn toàn Căn cứ.

Các hoạt động quân sự tại Sea Anchor:

Tháng 4/1971, sau khi HQVN nhận trách nhiệm Hành quân THĐ IV, các cuộc đụng độ với CQ giảm thiểu đáng kể: tổng kết tháng 4 có 15 cuộc chạm súng với kết quả chung là 2 quân nhân HQ Mỹ và 18 HQVN bị thương. 30 VC bị hạ và 15 bị bắt. 1 vụ đặt mìn bị phát giác kịp thời. Đa số các cuộc đụng độ là CQ phục kích bắn B40 vào vào các chiến đình Việt–Mỹ tuần tiễu trên sông Cửa Lớn, các chiến đình phản pháo và trực thăng vũ trang oanh kích các vị trí phục kích. Trận đánh đáng kể nhất là ngày 14 tháng 4, 2 chiến đình mở đường của RID 46 gồm 1 ATC (HQ1276) và 1 ASPB (HQ6142) bị tấn công trên Kinh Cái Nháp: ASPB trúng 5 quả B40 và bị chìm, thủy thủ đoàn gồm 6 HQVN bị thương được di tản an toàn. Đây là 2 giang đình thuộc Giang Đoàn 47 Ngăn chặn.

Trong tháng này, các toán SEAL, dùng các hội chánh viên dẫn đường, tiếp tục các cuộc đột kích vào các cơ sở hậu cần VC, phá hủy kho gạo, kho lương thực, thuyền bè và bắt các cán bộ thu thuế VC.

25 tháng 4: TĐ 42 BĐQ hoạt động phục kích tại Năm Căn đã chặn đánh một trung đội VC di chuyển bằng xuồng. Pháo binh từ Sea Anchor yểm trợ cho trận đánh.

Tháng 5/1971: Các cuộc đụng độ tăng lên 38 vụ, 21 CQ bị hạ. Mỹ và Việt có 14 bị thương (5 Mỹ). VC vẫn phục kích lẻ tẻ các chiến đình, bắn B40 rồi chạy khi bị phản pháo và phi cơ oanh kích, nguy hiểm nhất vẫn là khu Cái Nháp, VC thả mìn trôi liên tục

(Alpha 5113 của HQVN chìm ngày 18–5). 10–5 hành quân hỗn hợp Việt–Mỹ huy động Giang đoàn 44 Ngăn chặn, TĐ 42 BĐQ, PCF và trực thăng HK vào một căn cứ VC trong khu vực Cửa Lớn. Pháo binh 105 và OV–10 yểm trợ. Kết quả hành quân diệt 10 VC, bắt sống 2; thu 12 mìn gài trên bộ, 24 lựu đạn, 11 bom liệng cùng dàn phóng; hủy 2 hầm, 4 ghe, nhiều gạo và cá khô. TĐ 42 BĐQ được HQ Mỹ tuyên dương thành tích hành quân. Bên sông Bồ Đề LSSL HQ228 bị tấn công ngày 29 tháng 5 khi di chuyển từ bờ Bắc bằng B40. Chiến hạm phản pháo, gọi không yểm và ủi bãi. CQ bỏ chạy để lại 11 bom liệng và 17 dàn phóng, 8 bộ kích hỏa và cả bản kế hoạch “đánh tàu” của CQ.

Các tháng 6, 7 và 8/1971: Các hoạt động của VC vẫn là phục kích, bắn vào chiến đình tuần tra rồi bỏ chạy. HQVNCH tập trung vào công tác trực vớt các chiến đình bị chìm trên kinh Cái Nháp. (Alpha 5113 được trục ngày 1 tháng 7 và kéo về Đồng Tâm). Các đơn vị BĐQ tăng phái cho các cuộc hành quân: TĐ 32 thay thế cho TĐ 42 (17 tháng 6) sau đó TĐ 41 thay cho 32 (16 tháng 8).

Từ 15 tháng 8, Bộ Chỉ Huy Chiến dịch THĐ IV trực tiếp huy động các lực lượng cơ hữu (kể cả BĐQ tăng phái). Riêng trong tháng 8, trực thăng Seawolf bay 36 phi vụ yểm trợ, oanh kích phá hủy 7 cơ sở, 21 ghe, 9 hầm. HQVN gửi đến Năm Căn chiến hạm sửa chữa (Cơ Xưởng nổi) HQ9611 (ex Y–R–71), chuyên tu bổ các PCF. Các Đơn vị SEAL Mỹ hoạt động chung với các Người nhái HQVN và 3 chuyên viên đặc biệt Úc trong các cuộc đột kích vào nơi trú ẩn của các cấp chỉ huy VC.

Trong những tháng cuối năm 1971: Ngoài các vụ đụng độ “bình thường” tháng 10 (13 vụ), tháng 11 (8 vụ) có vài vụ đáng kể như:

6 tháng 10; phi cơ của Black Ponies thả 1 quả bom CBU–55 vào một địa điểm tại khu rừng ngập mặn nơi thường phát xuất các cuộc tấn công của CQ. Một ĐĐ BĐQ đã được đưa vào để đánh giá kết quả. Vụ thả bom gây 8 tiếng nổ phụ, 8 hang, ổ và công sự sập nát, 3 chòi và 2 ghe bị hủy. Bom tạo một vùng trống trải rộng hơn 100m và bom được dự trữ trong các cuộc tấn kích kế tiếp. Ngày 20 tháng 10, Tuần duyên hạm PGM 600 (Phú Dự) của HQVN bị tấn công khi vào sông Bồ Đề. Chiến hạm phản kích, CQ rút chạy.

4 tháng 11: Tuần duyên hạm PGM 610 (Định Hải) bị phục kích khi vào sông Cửa Lớn, 15km phía Đông Căn cứ: CQ bắn 4–5 quả B40 vào chiến hạm từ bờ phía Bắc bị phản pháo CQ bỏ chạy.

17 tháng 11: RID 45 và 47 yểm trợ 2 ĐĐ BĐQ/TĐ 43 tảo thanh khu Cái Nháp đụng độ nhẹ. Giang Đoàn 45 và GD47NC của Liên Đoàn 2 Ngăn Chặn tăng phái cho Năm Căn thời điểm này.

22 tháng 11 HQ Trung tá Luật thay HQ Đại tá Thiệu làm Chỉ huy Hành quân THĐ IV. HQ Đại tá Vương Hữu Thiệu bấy giờ là Tư Lệnh Lực Lượng Trung Ương 214 được kiêm

nhiệm CHT Chiến dịch Hành Quân Trần Hưng Đạo IV. Bàn giao cho HQ Trung tá Phạm Gia Luật đương kim CHT Hải Đội 5 Duyên Phòng và sau đó là Tư Lệnh V4DH.

Ngày 23 tháng 11: do tin báo của thợ rừng, TĐ 43 BĐQ hành quân vào kho vũ khí chôn giấu của VC trong khu Ấp Hàm Rồng. Khi tiến công và lục soát hạ 7 VC khám phá 2 ghe, 8 súng phòng không 20ly, 5 trung liên, 184 vũ khí cá nhân, 6 nòng súng cối 60/61 mm. Số vũ khí này tuy cũ và rỉ sét nhưng khoảng 30% còn dùng được.

Năm 1972 HQ HK thu gọn các hoạt động và chuyển giao nhiều trọng trách lại cho HQVNCH. Căn cứ Năm Căn bắt đầu bị CQ pháo kích: ngày 20 tháng 2 VC pháo 8 quả cối 82 vào ngoài rào phòng thủ, ngày 21 tháng 2 thêm 3 quả. Cùng [ngày] 21 tháng 2 một phi cơ trinh sát Mohawk của BB HQ đụng cột buồm Giang pháo hạm LSIL HQ330 (Lôi Công) đang neo tại Căn cứ, phi cơ gãy cánh trái và rơi, 2 quân nhân Mỹ tử nạn.

Ngày 7 tháng 7: Giang pháo hạm LSIL HQ328 (Thần Tiên) khi neo tại một xà lan bên bờ Nam của sông Cửa Lớn, đối diện với Căn cứ Năm Căn, bị đặc công nước VC gài mìn sâu dưới nước. Chiến hạm bị nổ và chìm 30 phút sau. Không có tổn thất về nhân mạng của HQVNCH. Chiến hạm trực trực các máy điện BKZ nên HT Nguyễn Trung Thiệu cho cặp pontoon suốt 2 ngày nên VC điều nghiên đến đặt mìn. Con tàu bị lật nghiêng nên chìm xuống đáy sông khá sâu không để lại dấu vết.

Các cố vấn HK rời khỏi Năm Căn vào tháng Hai năm 1973.



Căn cứ Hải Quân Năm Căn (Ảnh của brownwater-navy)

Bộ Tư lệnh VÙNG NĂM DUYÊN HẢI

Đây là đại đơn vị được thành lập vào tháng 10/1973 sau khi giải tán BTL/Lực Lượng Duyên phòng 213 tại Cam Ranh. Vị Tư Lệnh LLDP 213 được chỉ định là vị Tư Lệnh đầu tiên của V4DH là HQ Đại tá Nguyễn Công Hội. Cuối năm 1974 bàn giao cho HQ Đại tá Nguyễn văn May là vị Tư Lệnh cuối cùng.

HQ Đại tá Phạm Mạnh Khuê không phải là Tư Lệnh V5DH. ĐT Khuê chỉ là CHT Chiến dịch Trần Hưng Đạo IV tại Năm Căn khi ông đang giữ chức Tư Lệnh LLDP 213.

Tổ chức

Hải sử Tuyển tập (HSTT), trang 233 ghi:

“Vùng 5 Duyên hải, Bộ Tư lệnh đóng tại Năm Căn, thuộc Tỉnh An Xuyên.”

Trực thuộc V5ZH có các đơn vị cơ hữu sau đây:

- Căn cứ HQ Năm Căn, nơi đặt Bộ TL
- Tiền doanh Yểm trợ Tiếp vận (đóng chung trong doanh trại Bộ TL)
- Duyên đoàn 36, đóng tại Long Phú (Ba Xuyên)

- Duyên đoàn 41, đóng tại Hòn Khoai (Poulo Obi)
 - Đài kiểm báo 401, đặt trên Núi Hòn Khoai
 - Hải đội 5 Duyên phòng
 - Giang đoàn 43 Ngăn Chặn
 - Giang đoàn 65 Tuần Thám
- (Ba đơn vị này đồn trú trong Căn cứ HQ Năm Căn)

Có sự lầm lẫn hai đơn vị Giang Đoàn tại Năm Căn. Chính xác Bộ Tư Lệnh Vùng 5 Duyên Hải trong tháng 4/1975 gồm các đơn vị và cấp chỉ huy sau đây:

* **Tư lệnh Vùng 5 Duyên Hải:** HQ Đại tá Nguyễn Văn May – Tư Lệnh Phó: HQ Trung tá Trần Đình Trụ (di tản và trở về theo Việt Nam Thương Tín) – Tham Mưu Phó Hành Quân: HQ Trung Tá Trần Hữu Thu.

* **Hải Đội 5 Duyên Phòng:** HQ Thiếu tá Nguyễn Văn Ôn.

* **Tiền Doanh Yểm Trợ Tiếp Vận Năm Căn:** HQ Thiếu tá Nguyễn Khương Ninh (vừa qua đời tại Melbourne ngày 25/07/2019).

* **Căn Cứ Hải Quân Năm Căn:** HQ Thiếu tá Đỗ Viết Viễn.

* **Giang Đoàn 45 Ngăn Chặn:** HQ Thiếu tá Trần Quốc Bá (đơn vị này tăng phái cho Năm Căn từ năm 1971, không phải GD43NC như tài liệu ghi chép).

* **Giang Đoàn 62 Tuần Thám:** HQ Đại úy Bùi Đình Đạm (Lực Lượng Tuần Thám chỉ có Giang Đoàn 51 đến 64 là hết, không có GD65TT, đây là đơn vị tăng phái cuối năm 1974).

* **Duyên Đoàn 41:** đóng ở Hòn Khoai trực thuộc V5DH, CHT là HQ Thiếu tá Phạm Đình Phùng.

* **Đài Kiểm Báo 401:** không nhớ tên đơn vị trưởng, đóng trên đỉnh núi tại Hòn Khoai có radar kiểm soát bờ biển Mũi cà Mau.

Các đơn vị tăng phái:

- Một TB ĐPQ đóng tại Tân An, cách cửa Bồ Đề khoảng 10km
- 2 Trung đội pháo binh 105ly: một tại CC HQ và một tại Tân An
- Một chiến hạm thuộc Hạm đội tăng phái bất thường

Tác giả Nguyễn Tấn Đơn trong “Đặc san Hải sử” (Sydney) ghi:

“Vùng 5DH đồn trú tại Năm Căn, ranh giới bắt đầu từ Cửa Định An đến bờ Nam cửa sông Ông Đốc, được phân chia thành 7 vùng cận duyên và 2 cửa sông Năm Căn (từ cửa Bò Đè đến cửa Bảy Háp), sông Đồng Cùg và Chi khu Năm Căn.

Các Vị Tư lệnh: HQ Đại tá Phạm Mạnh Khuê, rồi Đại tá Nguyễn Công Hội và sau cùng là Đại tá Nguyễn văn May.”

Hoạt động

HQ Trung tá Trụ (xem dưới) nhận định về Năm Căn (trang 31): “... đơn vị này ưu tiên dành cho những phần tử bất hảo, lính đào ngũ, vô kỷ luật hoặc thấp cổ bé họng. Thật vô lý khi mà một quân nhân được chuyển đến một đơn vị, cảm nghĩ đầu tiên là họ bị đi đày.”

Ban biên tập HSTT trang 230 viết về Năm Căn:

“Năm Căn có 1 TB ĐPQ của Chi khu Năm Căn tăng phái, đóng đồn tại Tân An, mỗi ĐĐ chỉ có dưới 45 quân, trải dọc bờ sông ra biển, đạn dược thiếu hụt; đưng địch không dám bắn nhiều vì phải tiết kiệm đạn”.

“... một sự èo uột, yếu đuối đến sợ hãi của các đơn vị đang phải đồn trú tại đây giữa lòng đất địch!”



Vài sinh hoạt:

Một vài cảm nghĩ của các Chiến sĩ HQ từng phục vụ tại Năm Căn:

*“Năm căn đi dễ khó về
Khi đi tàu thủy, khi về trực thăng”*

(lời ông Cù Lân biên trong bài Hải đội 5 Duyên phòng –dongsongcu.wordpress)

Ông phụ trách HQ3906 của Hải đội 5 Duyên Phòng từ lúc V5DH chưa thành lập và chiến đĩnh này hoạt động tại Năm Căn lúc Sea Anchor đang xây cất)

Tác giả Nguyễn Mạnh Hùng trong Tập sách “Năm Căn vùng Xôi đậu” đã ghi lại những sinh hoạt buồn thảm của các quân nhân HQ tại Năm Căn và cả vụ HQ225 bị đánh chìm.

Ngày tan hàng:

–HQ Trung tá Trần Đình Trụ, Tư lệnh Phó Vùng 5 Duyên Hải ghi lại trong “Việt Nam Thương Tín – Con tàu định mệnh” (www.vnnavydallas.com).

–Sáng 23 tháng 4 bà Trụ từ Sài Gòn cùng 3 con xuống tìm Ông bằng trực thăng, cho biết tình hình Sài Gòn rất nghiêm trọng. Gia đình HQ đều sẵn sàng xuống tàu ra đi.

Ông Trụ ghi: “Thế mà ở Bộ Tư lệnh không ai cho dưới này hay. Bọn chúng ở Sài Gòn chỉ biết thủ thân, đem con bỏ chợ, mấy ngàn sinh mạng ở đơn vị này đâu phải là ít.”
(trang 32, sdd)

Ông bay về Bộ Tư Lệnh HQ ngay sáng 24, dự trù về lại ngày 26–4, nhưng kẹt luôn không có phương tiện để có thể về lại Năm Căn (vợ và con đều còn tại Năm Căn!).

3 giờ chiều 29 tháng 4: Bộ TL HQVN xuống tàu. Ông Trụ từ phòng HQBTL gọi về Năm Căn cho TL Vùng 5 DH thông báo tình hình! Và đề nghị rút ra Hòn Khoai! (trang 35), sau đó Ông đành theo tàu HQ di tản?

Theo Ông thì: Cuộc lui binh vẹn toàn (danh từ của HSTT trang 511) đã quên (?) hay đúng hơn bỏ rơi Vùng 5 Duyên Hải!

HQ Đại tá Nguyễn Văn May (Tư lệnh V5ZH) chưa chết hơn: (HSTT trang 236) Hai vị Chỉ Huy đại đơn vị của HQVNCH bị bỏ quên là: HQ Đại tá Nguyễn Bá Trang (TL Lực lượng Thủy bộ) và Ông May (?) Sài Gòn rút chạy và hai Ông không được thông báo!

Tối 29 tháng 4, qua thông báo của Ông Trụ (đang tại Bộ TL Hành quân của HQVNCH): đến sáng sớm 30/4, Căn cứ Năm Căn mới rút toàn bộ. 50 Chiến đình cùng chạy về Hòn Tre ra biển theo đường sông Cửa Lớn. Sáng 1 tháng 5 một buổi họp các sĩ quan được tổ chức trên 1 PCF lênh đèn ngoài biển và quyết định là đoàn tàu phân tán một số đi ra hướng Tây dự định sang Thái, một số vào Rạch Giá và số lớn theo Đại tá May vào Hòn Tre để đầu hàng và bàn giao các Chiến đình cho vài du kích VC.

(Ông Nguyễn Văn Ôn, CHT Hải đội 5DP, trong bài đã dẫn trên) ghi: "... hết thực phẩm và cạn dầu, sáng ngày 4 tháng 5 năm 1975, Đại tá May và tôi cập PCF vào Hòn Tre (hậu cứ Duyên đoàn 43) tìm tiếp tế, nhưng thất vọng vì đảo đã bị VC chiếm giữ từ chiều 30/4... Hai chúng tôi bị bắt giữ..."

Không đúng. HQ Thiếu tá Nguyễn Khương Ninh CHT Tiền Doanh YTTV Năm Căn cho biết các đơn vị bị xếp lớn bỏ rơi nên các đơn vị trưởng còn lại phải di tản ra biển theo cửa Ông Trang, gặp Đại tá May từ Hòn Khoai chạy về rồi gia nhập vào đoàn tàu về Hòn Tre đầu hàng VC vì không liên lạc được bất cứ chiến hạm nào.

Trần Lý
7/2020

